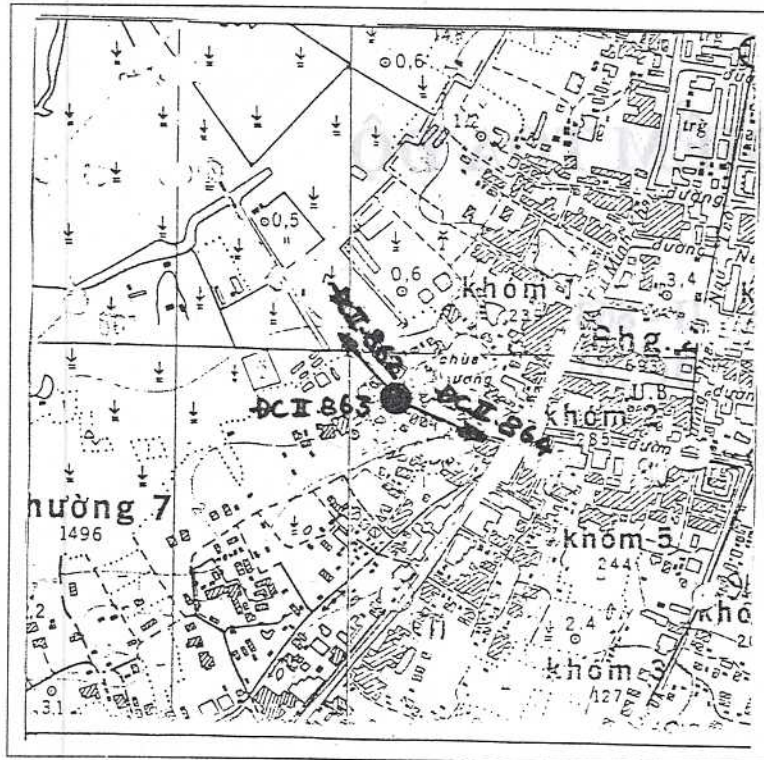


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 863 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyên Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ : $106^{\circ} 20' . 0$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít Vĩ độ : $9^{\circ} 56' . 0$
 Nơi đặt mốc : Khóm 8 Phường : 7 Tỉnh : Trà Vinh
 Thị xã : Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Nơi ở gần nhất : Khóm 8, Phường 7 Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Ngày 23 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

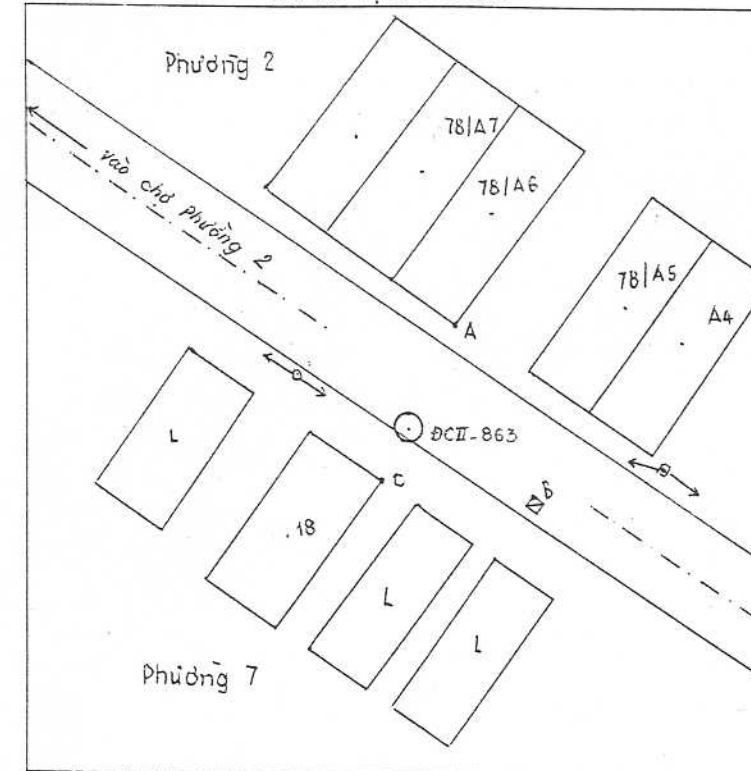
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :
 ĐC II - 862
 ĐC II - 864

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Hôi anh Tân (nhà ở góc chợ)
 Khóm : 8
 Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

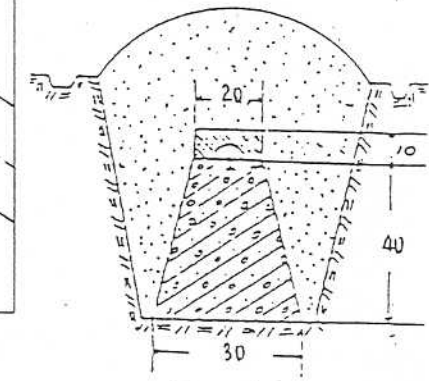
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 26 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà	Hướng Đông Bắc 7.4 m
B	Góc hố ga	Hướng Đông Nam 9.1 m
C	Góc nhà	Hướng Tây Nam 3.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ bến xe Thị xã Trà Vinh hỏi ra chợ Phường 2 khoảng 1.5 Km là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 28 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Việt Trục

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 863
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995



VN	Tên vật thể	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật thể (m)
A	Cột thép	Hướng Đông Bắc 7.4 m
B	Cột gỗ cao	Hướng Đông Nam 7.1 m
C	Cột nhà	Hướng Tây Nam 3.8 m

Điểm này : Tên đang nêu là gốc của mốc đo lường
Tên điểm : ĐC . II
Điểm này là mốc cao bằng : Đo lường bằng thước
Đường đi đến điểm : Đường đi bộ, hướng Đông Bắc, khoảng 7.4 m
Tên và địa chỉ của người lập ghi chú điểm :
Cấp, hạng : ĐC . II
Ngày lập ghi chú điểm : 13 tháng 12 năm 1995
Người lập ghi chú điểm :
Đã kiểm tra :
Ngày kiểm tra : 13 tháng 12 năm 1995

